HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07 /2026/NQ-HĐND	*Hà Nội, ngày 11 tháng 05 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ và chi thưởng cho nhân lực thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 179/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng;

Căn cứ Nghị định số 361/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về vị trí việc làm công chức;

Xét Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ và chi thưởng cho nhân lực thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 19/BC-BKHCNMT ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Ban Khoa học. Công nghệ và Môi trường Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo giải trình, tiếp thu số 175/BC-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ và chi thưởng cho nhân lực thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ và chi thưởng cho nhân lực thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

1. Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chuyên trách hoặc kiêm nhiệm trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Quy định về chi thưởng trong thực hiện nhiệm vụ được giao về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về quản lý công nghệ thông tin hoặc công nghệ thông tin (bao gồm: công nghiệp công nghệ thông tin hoặc công nghiệp công nghệ số, công nghệ số, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số); an toàn thông tin mạng hoặc an toàn thông tin, an ninh mạng; giao dịch điện tử theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP.

2. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bao gồm:

a) Các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Thành ủy, Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố;

b) Người trực tiếp tham mưu, quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo vị trí việc làm được phê duyệt;

c) Người làm việc kiêm nhiệm được giao nhiệm vụ thường xuyên tham mưu, triển khai về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các cơ quan cấp sở và tương đương thuộc hệ thống cơ quan của Thành ủy, Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã. Việc giao kiêm nhiệm phải thể hiện bằng văn bản phân công của người đứng đầu và chỉ thực hiện khi cơ quan, đơn vị không có vị trí việc làm hoặc chưa tuyển dụng được vị trí việc làm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Viên chức, người lao động theo vị trí việc làm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được phê duyệt, trực tiếp triển khai các nhiệm vụ phục vụ nhiệm vụ chính trị, quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thành phố trong các đơn vị sự nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thành phố.

4. Đối tượng xét thưởng theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết này bao gồm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia thực hiện nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Việc hỗ trợ được thực hiện trên cơ sở công khai, minh bạch, đúng đối tượng, gắn với yêu cầu trọng dụng và phát triển nguồn nhân lực trực tiếp thực hiện nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Trường hợp người quy định tại Điều 2 Nghị quyết này thuộc đối tượng được hưởng đồng thời nhiều chính sách hỗ trợ hằng tháng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ hằng tháng cao nhất.

3. Việc thưởng đối với cá nhân, tập thể trong triển khai nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phải gắn chặt với kết quả đầu ra, phải có sản phẩm, giải pháp mang lại hiệu quả rõ rệt và mức độ tác động thực tiễn.

4. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm phê duyệt danh sách người được hưởng hỗ trợ căn cứ vào vị trí việc làm, trình độ chuyên môn, mức độ phức tạp của nhiệm vụ và kết quả hoàn thành nhiệm vụ hằng tháng. Các đối tượng quy định tại Điều 2 không được hưởng mức hỗ trợ theo Nghị quyết này trong các tháng được đánh giá, xếp loại "không hoàn thành nhiệm vụ".

Điều 4. Mức hỗ trợ

1. Người quy định tại khoản 1 Điều 2 được hưởng mức hỗ trợ thêm 5.000.000 đồng/ tháng ngoài mức hỗ trợ theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP.

2. Người quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 được hưởng mức hỗ trợ cố định: Lãnh đạo Ban Chỉ đạo 10.000.000 đồng/tháng; thành viên Ban Chỉ đạo 7.000.000 đồng/tháng; thành viên Tổ giúp việc 5.000.000 đồng/tháng.

3. Người quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 được hưởng mức hỗ trợ 10.000.000 đồng/tháng.

4. Người quy định tại điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 2 được hưởng mức hỗ trợ 5.000.000 đồng/tháng.

5. Mức hỗ trợ quy định tại Điều này được trả cùng kỳ lương hằng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các khoản phụ cấp khác (nếu có).

Điều 5. Thời gian không được tính hưởng mức hỗ trợ

1. Thời gian nghỉ việc không hưởng lương liên tục từ một tháng trở lên.

2. Thời gian nghỉ việc hưởng các chế độ trợ cấp bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

3. Thời gian bị tạm giữ, tạm giam, tạm đình chỉ công tác hoặc đình chỉ công tác.

4. Thời gian không đảm nhiệm công việc chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại Điều 2 Nghị quyết này liên tục từ một tháng trở lên.

Điều 6. Quy định về thưởng trong thực hiện nhiệm vụ được giao về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1. Nguyên tắc xét thưởng:

a) Các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hoàn thành xuất sắc, có kết quả đầu ra vượt yêu cầu, bảo đảm chất lượng cao, đúng hoặc vượt tiến độ và có tác động thực chất đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thành phố được xem xét khen thưởng theo quy định hiện hành.

b) Việc thưởng được thực hiện trên cơ sở kết quả, chất lượng, tiến độ và mức độ tác động của nhiệm vụ; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng thẩm quyền, không trùng lặp với các chính sách thưởng, khen thưởng hoặc khuyến khích khác của Thành phố đối với cùng một nội dung.

c) Việc thưởng được xem xét đối với tập thể, cá nhân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, hoặc đồng thời đối với tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Loại hình nhiệm vụ được xem xét thưởng:

a) Nhiệm vụ của Thành phố: nhiệm vụ, chương trình, đề án trọng điểm do Thành phố phê duyệt/đặt hàng; nhiệm vụ, chương trình, đề án do Thành phố giao trực tiếp; nhiệm vụ xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu dùng chung, nền tảng số dùng chung; nhiệm vụ số hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, dịch vụ công có tác động liên ngành, liên cấp hoặc phạm vi toàn Thành phố; nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo có sản phẩm/giải pháp áp dụng trên phạm vi toàn Thành phố;

b) Nhiệm vụ của cơ sở: nhiệm vụ do sở, ban, ngành, xã, phường hoặc cơ quan, đơn vị tương đương của Thành phố phê duyệt; nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo cơ sở của tổ chức khoa học và công nghệ; nhiệm vụ cải tiến quy trình, sáng kiến, giải pháp được áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ quan, đơn vị hoặc địa bàn quản lý và có khả năng nhân rộng.

3. Thẩm quyền quyết định thưởng, tiêu chí xét thưởng, mức thưởng, hồ sơ, quy trình thủ tục xét thưởng được thực hiện theo quy định về khen thưởng của Thành phố, quy định về Quỹ thưởng của Thủ đô.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện mức hỗ trợ hằng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo theo quy định.

a) Đối với cơ quan của Thành ủy, Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã: Kinh phí chi trả mức hỗ trợ do ngân sách nhà nước các cấp bảo đảm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện như sau:

Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: Kinh phí chi trả mức hỗ trợ từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị và nguồn thu hợp pháp khác;

Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Kinh phí chi trả mức hỗ trợ từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị, nguồn ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu hợp pháp khác;

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: Do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Kinh phí chi thưởng:

a) Kinh phí chi thưởng cho nhiệm vụ của Thành phố được đảm bảo từ nguồn Quỹ thưởng của Thủ đô;

b) Kinh phí chi thưởng cho nhiệm vụ của cơ sở được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước giao cho cơ quan, đơn vị trực thuộc Thành phố, ngân sách cấp xã và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết; xây dựng Kế hoạch triển khai đảm bảo Nghị quyết được thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, kịp thời.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2026.

2. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVII, kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 11 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&CN, Nội vụ, Tư pháp, Tài chính;
- Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Các Ban Đảng Thành ủy, VPTU;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các vị Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Đảng ủy các xã, phường;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL và CNS Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phùng Thị Hồng Hà